

DANH SÁCH CÔNG TRÌNH VI PHẠM TTXD KHÔNG PHÉP NĂM 2019 (Có QĐXP, QĐKPHQ mới phát sinh)

STT	Họ và Tên người vi phạm	Giới tính		Pháp nhân	Không XDDT	CMND	Ngày cấp, nơi cấp	Phường	ĐC vi phạm	Hiện trạng vi phạm	Diện tích m2	Biên bản	Quyết định xử lý				Kết quả thực hiện				
		Nam	Nữ										Quyết định KPHQ	Xử phạt	Thông báo	Cưỡng chế	Đã thực hiện đúng pháp	Chấp hành đóng phạt	Tự tháo dỡ	Đã cưỡng chế	Chưa thực hiện
1. Phường An Phú Đông	2	2	0	0	0	2	2	2	2	2	0	2	0	2	0	0	0	0	0	0	2
1	Kiều Văn Minh	1				026069001478	03/7/2017 CCS	APĐ	Tổ 32, Kp2, thửa 595, tbd 53	Tường gạch, mái tôn 3,25x9,4		35 03/9/2019		5676 06/9/2019							1
2	Nguyễn Xuân Toàn	1				225085680	10/014/2010 CA Khánh Hòa	APĐ	Thửa 521, tbd 19 (TL 2005), tổ 5, KP1	Thi công làm đường 10x67		36 06/9/2019		5862 12/9/2019							1
2. Phường Đồng Hưng Thuận	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Phường Hiệp Thành	1	1	0	0	0	1	1	1	1	1	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1
3	Nguyễn Văn Thanh	1				079060005411	10/5/2018 CCS	HT	MPT 144, tbd 11 (TL 2005), KP5	Tường gạch, vách tôn, mái tôn 5x5	25	66 04/9/2019		5784 11/9/2019							1
4. Phường Tân Chánh Hiệp	2	0	2	0	0	1	1	2	2	2	2	2	0	2	0	0	0	0	0	0	2
1	Hà Thị Xuân Mai		1					TCH	MPT 178, tbd 10, KP4	Tường gạch, cột gạch, mái tôn (4,2x11,2)	47,04	41 01/8/2019		5585 30/8/2019							1
2	Nguyễn Thị Luyệt		1			026132323	CA TPHCM	TCH	MPT 620, tờ bản đồ số 17, KP8	Khung kèo sắt, vách tôn, mái tôn 4,5x29	130,5	48 04/9/2019		5718 09/9/2019							1
5. Tân Hưng Thuận	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6. Phường Tân Thới Hiệp	0	1	1	1	1			1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1	1
7. Phường Tân Thới Nhất	1	0	1	0	0	1	1	1	1	1	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	1
1	Hoàng Thị Diễm Thúy		1			022981357	CATPH CM	TTN	KP1	Tường gạch, cột gạch, gác đồ giả BTCT 4.9x17	110,3	45 02/9/2019		5677 06/9/2019							1

8. Phường Thanh Lộc	1	0	1	0	0	1	1	1	1	1	0	1	0	1	0	0	0	0	0	1
1	Nguyễn Thị Dung		1			024432949	13/10/20 05 CA TPHCM	TL	KP2	Tường gạch, cột bê tông (10,3x12,8)+(10, 9x2,5)		27 04/9/2019		5790 11/9/2019						1
9. Phường Thanh Xuân	6	2	1	0	3	3	3	6	6	6	5	6	4	2	0	0	0	0	0	6
1	Phạm Thị Bích Hằng		1			023038268	12/8/201 0 CA TPHCM	TX	Tổ 25, KP2, MPT 225, tbd 7 (Theo TL 02/CT- UB)	Trụ xi măng, lưới B40 (15+4+6+4)		01 03/7/2019	5760 10/9/201 9							1
2	Bùi Gia Hiếu	1				024918049	CA TPHCM	TX	Đường TX22, tổ 27, KP7, MPT 910, tbd 40 (TL 2004- 2005)	Tường gạch, nền gạch + BTCT (3x6)+(hồ bơi 6x25)xcao 0,6x sâu (1.2 đến 1.8)+(3x3	177	32 09/8/2019		5667 06/9/2019						1
3	Võ Thành Nghị	1				024353369	04/4/201 3 CATPH CM	TX	Tổ 5, KP1, thửa 11, tbd 74 (TL 2004- 2005)	Khung kéo cây, cột cây, mái tôn, vách tôn 3,5x8	28	43 30/8/2019		5668 06/9/2019						1
4	Không xác định được đối tượng VPHC				1			TX	MPT 117, tbd 40 (TL 2004- 2005), tổ 27, KP7	Khung kèo sắt, vách + mái tôn 4,5x24,5	110,25	34 19/8/2019	5545 29/8/201 9							1
5	Không xác định được đối tượng VPHC				1			TX	MPT 84, tbd 39 (TL 2004- 2005), tổ 27, KP7	Tường gạch, mái tôn, gác lửng đúc giả (4x8)+(4x4)	48	35 19/8/2019	5546 29/8/201 9							1
6	Không xác định được đối tượng VPHC				1			TX	MPT 84, tbd 39 (TL 2004- 2005), tổ 27, KP7	Khung kèo sắt, vách + mái tôn 5x6	30	36 19/8/2019	5544 29/8/201 9							1
10. Phường Thới An	1	0	1	0	0	1	1	1	1	1	1	1	0	1	0	0	0	0	0	1
1	Phạm Thị Kim Thu		1			090178000109	26/12/20 16 CCS	TA	Căn hộ CC số 006, Chung cư Thới An, KP1	Cột sắt, khung kéo sắt, cái tạo phát sinh thêm DT sàn tầng lửng 7.3x5.9	43,07	27 20/8/2019		5736 10/9/2019						1
11. Phường Trung Mỹ Tây	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	14	6	7	1	4	20	20	15	15	15	11	15	5	11	1	1	1	1	1	15